

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-06-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Th, sinh năm 1988; cư trú ấp K, xã Đ, huyện Ng, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn U, sinh năm 1984; cư trú ấp CA, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Th trình bày yêu cầu:

Chị Th và anh Võ Văn U chung sống với nhau năm 2008, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân chủ yếu là chị Th về xã Đ làm ăn khoảng 06 năm nay, tiền bạc đem về lo cho gia đình, nhưng anh U không chăm lo cho gia đình, áp lực từ gia đình nhà chồng nên vợ chồng nói vài câu là cự cãi nhau, sự việc kéo dài làm tình cảm không còn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không hạnh phúc nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn U.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Duy L - sinh ngày 28/06/2009 (nam), hiện sống chung gia đình, khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ không có không yêu cầu giải quyết.

Tại tờ khai ngày 05/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn U trình bày ý kiến:

Về hôn nhân: Chị Th trình bày là đúng toàn bộ, không có ý kiến; anh U cho rằng mẫu thuẫn không lớn, hứa sẽ thay đổi cố gắng làm ăn lo cho gia đình. Khi chị Th nộp đơn ly hôn là đã sống ly thân, anh còn tình cảm với chị Th, không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn hôn nhân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Duy L - sinh ngày 28/06/2009 (nam), hiện sống chung gia đình, khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Võ Văn U được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Th và anh Võ Văn U thành hôn năm 2008, đến năm 2009 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ,

huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 139/2009, quyển số 01 ngày 15 tháng 8 năm 2009 của UBND xã Đ, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của chị Th là anh U không chăm lo cho gia đình, áp lực từ phía gia đình nhà chồng, dẫn đến mất hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn, anh U không đồng ý cho rằng mâu thuẫn không lớn. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, lo lắng cho nhau, cùng nhau chăm lo cho con và cùng góp phần phát triển kinh tế gia đình, nhưng anh U để một mình chị Th gánh vát nên áp lực về kinh tế đè nặng dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng chưa có biện pháp hàn gắn. Do đó, thấy rằng hôn nhân anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có duy trì cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh U.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 01 người con chung là cháu Võ Duy L, sinh ngày 28/6/2009 (nam), hiện tại cháu sống chung với gia đình. Các đương sự thống nhất xét nguyện vọng của con sau khi ly hôn, các cháu sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu L, cháu có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu L cho anh U tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Th về việc xin ly hôn với anh Võ Văn U.

Cho chị Lý Thị Th được ly hôn với anh Võ Văn U.

- Về con chung: Giao cháu Võ Duy L, sinh ngày 28/6/2009 (nam), cho anh U trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015517 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân chị Th đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đ, huyện Ng, tỉnh Cà Mau
(CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính